

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816001] - Autocad (Điện)
(CCQ2306A)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 33...

Số bài thi: 33...

Số tờ giấy thi: 33...

[Handwritten signatures of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2005	CCQ2306A		<i>Ánh</i>	7,5	8,0	7,8
2	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A		<i>Bách</i>	7,0	7,0	7,0
3	2123060183	Võ Thái	Bình	02/01/2005	CCQ2306A		<i>Bình</i>	8,0	9,0	8,6
4	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A		<i>Bộ</i>	7,0	7,0	7,0
5	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A		<i>Châu</i>	7,0	7,5	7,3
6	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A		<i>Chiến</i>	7,0	8,0	7,6
7	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A		<i>Công</i>	7,5	8,0	7,8
8	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A		<i>Danh</i>	7,0	7,5	7,3
9	2123060113	Nguyễn Tấn	Đạt	23/06/2005	CCQ2306A		<i>Đạt</i>	6,5	8,0	7,4
10	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A		<i>Đức</i>	7,5	7,5	7,5
11	2120060006	Nguyễn Văn	Đức	23/08/2001	CCQ2006A		<i>Đức</i>	8,0	8,0	8,0
12	2123060108	Võ Trần Đông	Duy	11/06/2005	CCQ2306A					
13	2123060225	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2306A		<i>Hậu</i>	6,0	5,5	5,7
14	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A		<i>Hiếu</i>	7,0	7,0	7,0
15	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A		<i>Hoàng</i>	6,0	7,0	6,6
16	2123060208	Thái Nhật	Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A		<i>Thái</i>	6,0	6,0	6,0
17	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A		<i>Hùng</i>	7,5	6,5	6,9
18	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A		<i>Huy</i>	6,0	7,0	6,6
19	2120050115	Trương Duy	Khánh	13/06/2002	CCQ2005D					
20	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A		<i>Khoa</i>	7,0	7,0	7,0
21	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A		<i>Nghị</i>	7,0	9,0	8,2
22	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A		<i>Nhuận</i>	7,0	8,0	7,6
23	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A		<i>Phi</i>	7,0	7,5	7,3
24	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A		<i>Phong</i>	7,0	7,5	7,3
25	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A		<i>Phú</i>	7,5	6,0	6,6
26	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A		<i>Phúc</i>	6,0	6,0	6,0
27	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A		<i>Quỳnh</i>	7,0	7,0	7,0
28	2121060042	Tô Văn	Sơn	01/02/2003	CCQ2106B		<i>Sơn</i>	6,5	8,0	7,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816001] - Autocad (Điện)
(CCQ2306A)
CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 22.
Số bài thi: 33.
Số tờ giấy thi: 32.

[Handwritten signatures of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2120060020	Dương Quang Minh	Tân	06/03/2001	CCQ2006A	<i>[Signature]</i>	6,5	8,0	7,4
30	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	<i>[Signature]</i>	6,5	7,5	7,1
31	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A	<i>[Signature]</i>	6,5	6,5	6,5
32	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	<i>[Signature]</i>	7,0	6,5	6,7
33	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	<i>[Signature]</i>	5,0	5,5	5,3
34	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A	<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
35	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A	<i>[Signature]</i>	7,0	6,0	6,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816002] - Autocad (Điện)
(CCQ2323A)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123230005	Mai Ngô Kỳ	Anh	13/03/2005	CCQ2323A		7,0	8,5	7,9
2	2123230019	Trần Gia	Bảo	09/09/2004	CCQ2323A		6,0	6,5	6,3
3	2123230028	Hoàng Mạnh	Cường	17/09/2005	CCQ2323A		6,0	7,0	6,6
4	2123230029	Nguyễn Thành	Đạt	28/07/2005	CCQ2323A		6,5	7,5	7,1
5	2123230011	Nguyễn Tấn	Dũng	11/10/2005	CCQ2323A		5,5	5,5	5,5
6	2123230017	Võ Khánh	Duy	08/07/2005	CCQ2323A		6,0	7,5	6,9
7	2123230021	Lê Phùng	Giáp	12/12/2004	CCQ2323A		7,0	8,0	7,6
8	2123230016	Nguyễn Văn	Hạnh	06/05/2004	CCQ2323A		7,0	8,0	7,6
9	2123230015	Dương Thành	Lâm	17/10/2004	CCQ2323A		5,5	5,5	5,5
10	2123230004	Huỳnh Phương	Nam	05/05/2005	CCQ2323A		7,0	7,5	7,3
11	2123230002	Huỳnh Tấn	Nam	14/06/2005	CCQ2323A		7,0	7,5	7,3
12	2123230018	Nguyễn Phương	Ngọc	19/04/2005	CCQ2323A		7,5	8,5	8,1
13	2123230003	Dương Công	Quang	23/08/2005	CCQ2323A		7,0	7,0	7,0
14	2123230012	Hồ Xuân	Sáng	12/10/2005	CCQ2323A		7,5	7,5	7,5
15	2120050122	Đanh Thiện	Thanh	06/03/2002	CCQ2005D				
16	2123230031	Nguyễn Đức	Trường	27/11/2005	CCQ2323A		6,5	7,0	6,8
17	2123230001	Lê Thanh	Vỹ	25/10/2005	CCQ2323A		7,5	8,5	8,1